



SOICT

HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
SCHOOL OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY

Stock Price Analysis and Prediction

Group 18

Tạ Ngọc Minh
ID: 20214918

Lê Ngọc Bình
ID: 20214878

Hoàng Đình Dũng
ID: 20214882

Trần Thanh Trường
ID: 20214938

Supervisor: Assoc. Prof. NGUYEN Linh Giang

NYSE								NASDAQ							
Description	Last Price	Net Change	% Net Change	Tdy Vol	Open	High	Low	Description	Last Price	Net Change	% Net Change	Tdy Vol	Open	High	Low
CQG Top Ten Percentage Performers on the NYSE								CQG Top Ten Percentage Performers on the NASDAQ							
Genworth Financial Inc. (GNW)	3.56	0.81	29.45%	300%	3.43	3.58	3.32	Magellan Petroleum Corp (MPET)	2.92	1.72	143.33%	13422%	1.92	5.00	1.70
3D Systems Corporation (DDD)	14.53	2.36	19.29%	182%	13.00	14.58	12.77	China Natural Resources, Inc. (CHNR)	2.45	0.82	47.59%	8815%	1.80	3.17	1.80
American Vanguard Corp (AVD)	17.50	2.58	16.74%	227%	16.05	17.79	15.61	Sizmek Inc (SZMK)	3.86	1.20	45.11%	3922%	3.87	3.87	3.85
Meritor Inc. (MTOR)	9.23	1.31	16.39%	174%	8.36	9.33	8.23	Cesca Therapeutics Inc. (KOOL)	5.75	1.30	29.21%	627%	6.70	7.39	5.63
Nationstar Mortgage Holdings, Inc. (NSM)	13.71	1.93	16.28%	159%	12.81	13.84	12.61	Forbes Energy Services Ltd (FES)	0.16	0.03	23.08%	161%	0.14	0.19	0.14
Comstock Resources Inc (CRK)	3.37	0.45	15.41%	232%	2.90	3.47	2.79	Stanley Furniture Co Inc (STLY)	2.98	0.53	21.63%	4173%	3.25	3.25	2.95
Walker & Dunlop, Inc. (WD)	27.04	3.29	14.14%	127%	26.05	27.04	25.80	Neovasc Inc. (NVCN)	0.66	0.12	22.22%	315%	0.54	0.72	0.54
Fitbit, Inc. (FIT)	14.91	1.75	13.30%	266%	14.11	14.96	13.92	Ocean Power Technologies (OPTI)	8.94	1.48	19.84%	42%	7.20	9.12	7.20
Cheetah Mobile Inc. (CMCM)	11.92	1.34	12.67%	187%	10.50	12.05	10.47	Memorial Production Partners LP (MEMPL)	1.66	0.27	19.42%	161%	1.40	1.69	1.40
ENPRO Industries Inc (NPO)	50.70	4.60	9.98%	207%	46.50	52.00	46.50	Big 5 Sporting Goods Co (BGFV)	12.44	1.97	18.82%	339%	11.80	12.82	11.54
CQG Bottom Ten Percentage Performers on the NYSE								CQG Bottom Ten Percentage Performers on the NASDAQ							
The Rubicon Project, Inc. (RUBI)	9.24	-4.43	-32.41%	1186%	9.50	9.70	9.00	Cray Inc (CRAY)	22.04	-9.24	-29.54%	1046%	25.06	25.19	21.80
Kate Spade Company (KATE)	15.92	-4.22	-20.95%	571%	16.00	16.50	15.66	Electro Scientific Inds Inc (ESIO)	4.85	-2.00	-29.20%	551%	5.81	5.89	4.74
ARC Document Solutions Inc (ARC)	3.39	-0.43	-11.26%	136%	3.61	3.61	3.35	The Chefs' Warehouse, Inc. (CHEF)	11.51	-4.64	-28.73%	1038%	14.00	14.39	10.78
Capital Senior Living Corp (CSU)	17.03	-2.05	-10.74%	324%	18.45	18.48	16.75	Spherix Incorporated (SPEX)	1.52	-0.58	-27.62%	232%	1.60	1.69	1.45
Stone Energy Corp (SGY)	10.06	-1.06	-9.53%	47%	8.50	10.47	8.42	Crocs Inc (CROX)	8.31	-2.72	-24.45%	605%	8.79	9.50	8.10
Myers Industries Inc (MYE)	13.44	-1.36	-9.19%	45%	13.92	13.94	13.20	Sino Global Shipping America LTD (SINO)	1.79	-0.45	-20.09%	86%	2.24	2.26	1.77
PROS Holdings, Inc. (PRO)	16.86	-1.94	-10.46%	112%	17.88	18.15	16.25	Globus Maritime Limited (GLBS)	0.67	-0.15	-18.29%	65%	0.81	0.83	0.63
Tableau Software Inc (DATA)	51.49	-4.88	-8.71%	323%	52.87	53.50	50.27	Così Inc (COSI)	0.23	-0.05	-17.86%	94%	0.26	0.26	0.22
Theron Group Holdings, Inc. (THR)	18.20	-1.40	-7.14%	212%	17.87	18.25	16.66	USA Truck (USAK)	15.73	-3.62	-18.20%	83%	16.42	18.10	15.51
DRDGOLD Limited (DRD)	8.05	-0.60	-6.94%	55%	8.50	8.50	8.02	Odyssey Marine Exploration Inc (OMEX)	3.64	-0.75	-17.08%	469%	4.27	4.31	3.56



stock prediction



Tin tức

Hình ảnh

Video

LSTM

Github

RNN

CNN-LSTM

Sách

Maps

Khoảng 271.000.000 kết quả (0,45 giây)



nyse nasdaq stock prediction



Tin tức

Hình ảnh

Video

Sách

Maps

Mua sắm

Chuyến bay

Tài chính

Khoảng 21.700.000 kết quả (0,40 giây)



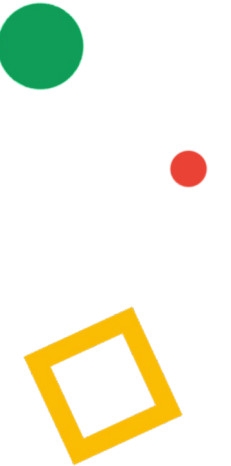
Contents

- Data crawling and analysis
- Algorithm
- Model Tuning
- Summary and proposal of improvements





Data crawling and analysis





Data Crawling

- Data collected from TCBS Dashboard (Techcombank Securities)
- Contain data up to July 1st, 2023
- Features: Open, High, Low, Close, Volume, Trading Date, Stock Code.

		Open	High	Low	Close	Volume	TradingDate	Code
1	0	16203.0	19804.0	15753.0	18138.0	278800	2010-07-06	LCS
2	1	19399.0	19399.0	19399.0	19399.0	30700	2010-07-07	LCS
3	2	20749.0	20749.0	18453.0	20299.0	192800	2010-07-08	LCS
4	3	18904.0	18904.0	18904.0	18904.0	1000	2010-07-09	LCS
5	4	17598.0	18904.0	17598.0	17733.0	133500	2010-07-12	LCS





Data Crawling

TCINVEST

Trang chủ

Cổ phiếu

Trái phiếu

Quỹ

Tiền ích

Khác

Ưa thích

Cài đặt

Góp ý

Tài sản 16:48 10/08

Đặt lệnh cổ phiếu

Sao chép đầu tư iCopy

Đặt lệnh điều kiện

Bảng giá cổ phiếu

Phân tích đầu tư

Quản lý danh mục

Bán lẻ

Chuyển khoản CK

Đăng ký quyền mua

Tiền 0.0 tr

Cổ phiếu 0.0 tr

Trái phiếu 0.0 tr

Quỹ 0.0 tr

Nợ 0.0 tr

Tài sản ròng 0.0 tr

PLX Chờ mua 06/08/2021

Kết quả quý 2 hồi phục tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,400 tỷ nhờ giá đầu tăng cao lên mức trên \$70/thùng và dự kiến sẽ duy trì quanh mức này trong nửa cuối năm. Mặc dù nhu cầu tiêu thụ có thể bị ảnh hưởng trong quý 3 do các đợt giãn cách xã hội, thông tin PLX đang hoàn thiện thủ tục để thoái vốn PGB có thể là động lực tăng giá trong ngắn và trung hạn. Ước tính PLX có thể thu về khoảng 1,000 tỷ lợi nhuận từ thương vụ này. Định giá của PLX hiện chỉ ở mức P/E 17.6x, chúng tôi đánh giá là mức P/E hấp dẫn với một công ty đầu ngành và có vị thế vững chắc như PLX, đặc biệt nếu so sánh với OIL - công ty có thị phần bằng 1 nửa PLX nhưng đang được thị trường định giá đến 25x.

POW Chờ bán 05/08/2021

Lũy kế 6T/2021 doanh thu đi ngang nhưng lợi nhuận tăng 7% do

Chỉ số chứng khoán

VNINDEX HNXINDEX UPCOM

1,362.43 ↑2.57(0.19%) 716,535,179 CP 23,008.76 Tỷ

↑217 (28) ■ 50 ↓157 (1) Đóng cửa

Hiệu quả đầu tư

1M 3M 6M 1Y

NaN%

Chưa có dữ liệu đầu tư cổ phiếu

Danh mục

Danh mục qua...

Mã	Giá	Thị giá	+/-	T.KL
VHM		117.00	-0.40	7.7 M
GTN		18.55	-0.35	881.4 K
FLC		11.45	-0.15	13.6 M
ACV		76.30	+0.20	109.5 K
BVH		53.40	-0.50	694.4 K
FPT		97.80	+0.30	2.7 M
GAS		96.00	+3.00	2.2 M
HPG		49.40	-0.30	23.3 M
MSN		138.50	-2.50	1 M
MWG		173.90	+0.10	882 K

Tin tức Sự kiện Đang theo dõi

VIC 113.00 -0.10 (-0.1%) 8 tiếng trước

Vingroup (VIC) góp gần 1.000 tỷ đồng thành lập 2 công ty con là VinES và VinAI

VIC 113.10 -0.20 (-0.2%) 1 ngày trước

VIC: Nghị quyết HĐQT về việc thành lập các công ty con

VIC 113.10 -0.20 (-0.2%) 1 ngày trước

VIC: Thông báo kết quả thanh tra thuế

VHM 113.90 +2.20 (+2.0%) 3 ngày trước

Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm Chứng quyền VHM/VCSC/M/Au/T/A1

VHM 113.90 +2.20 (+2.0%) 3 ngày trước

Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm Chứng quyền VHM/VCSC/M/Au/T/A1

VHM 113.90 +2.20 (+2.0%) 3 ngày trước



Data Crawling

```
...?ticker={}&type=stock&resolution={}&from=0&to={}
```

- Here I use request library to handle the API with:
 - Ticker: Stock code
 - Resolution: Time range
 - From – to: The starting time and ending time, converted into absolute time.





Data Analysis

4 Trading fields with 2 most traded stocks:

- Constructor:
 - LCS: Licogi JSC
 - PTC: Icapital Investment JSC
- Technology:
 - VGI: Viettel Global Investment
 - ITD: Tien Phong Technology
- Consumer:
 - LSS: Lam Son Sugar
 - PLX: Vietnam National Petroleum Group
- Finance:
 - TCB: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
 - VIG: Vietnam Financial Investment Securities Corporation





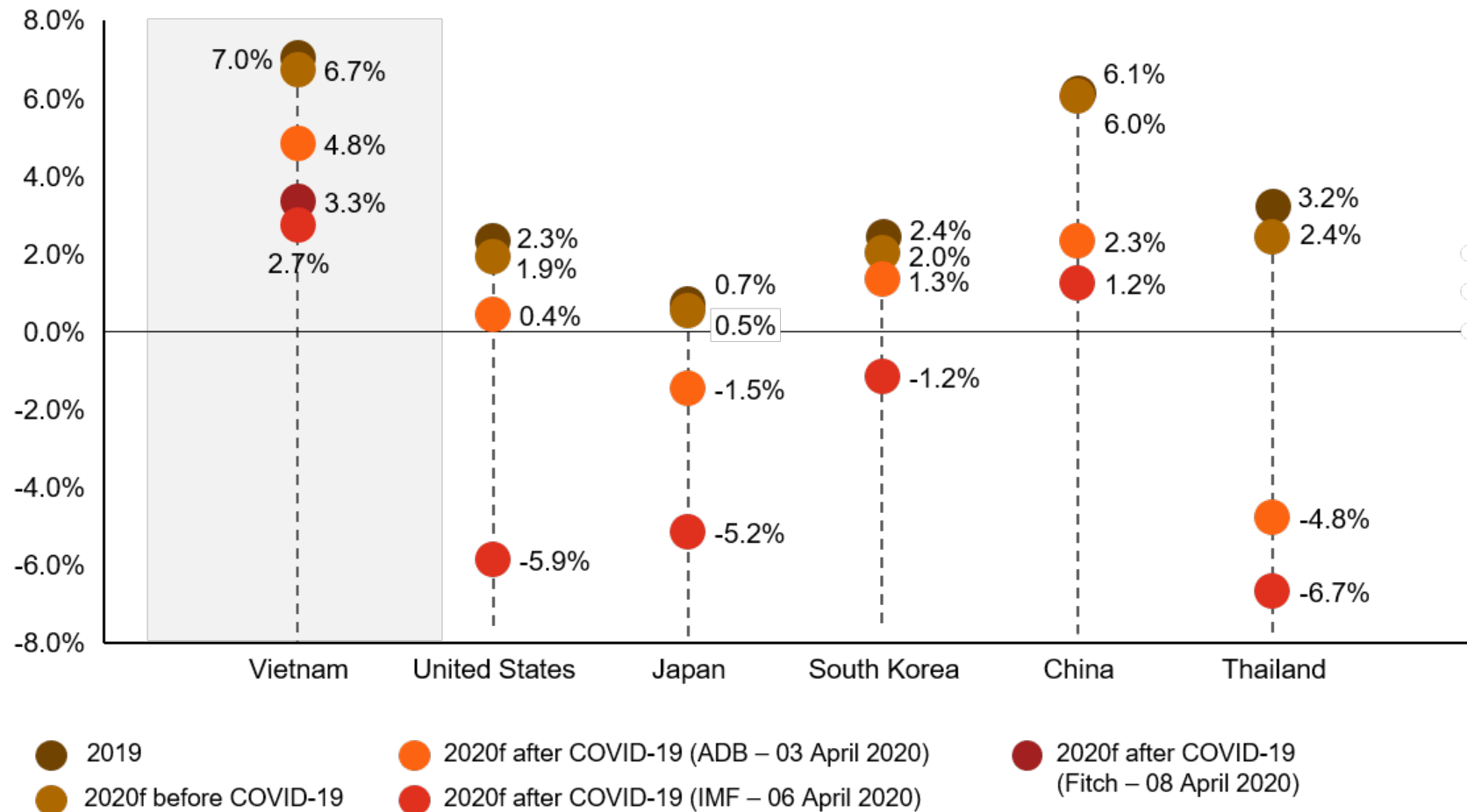
Data Analysis



Data Analysis

Revision of GDP growth forecast of selected countries due to the outbreak of COVID-19

Unit: percentage





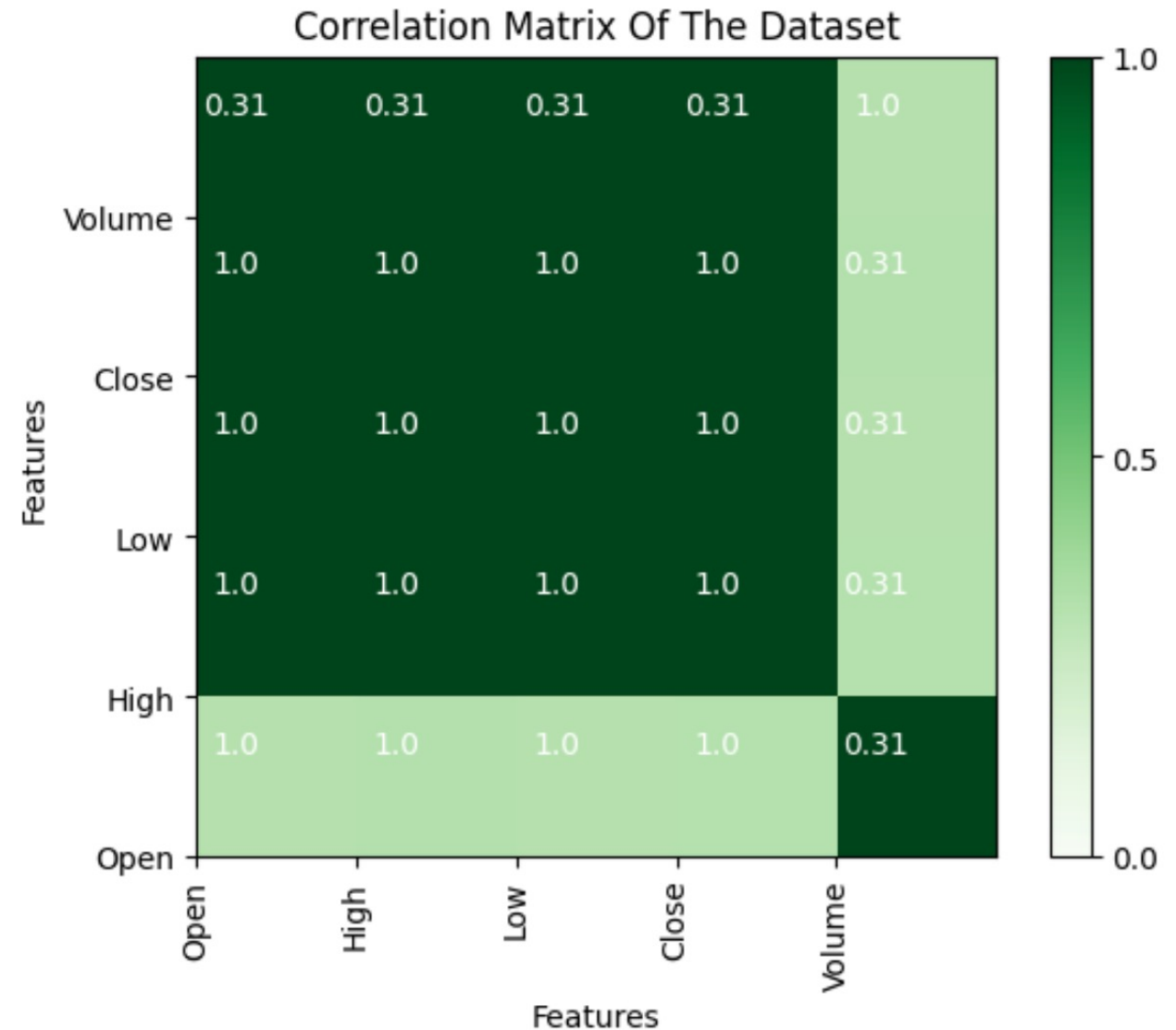
Data Analysis





Feature Selection

- We only choose Close feature since the importance of all four first features are equal.
- Volume seems unrelated, however, we will use Volume in another way.





RSI Score and relation to the volume

- The relative strength index (RSI) is a momentum indicator used in technical analysis. RSI measures the speed and magnitude of a security's recent price changes to evaluate overvalued or undervalued conditions in the price of that security.
- To calculate RSI, we define upward (U) and downward (D) indicators, which are:

$$U_t = \begin{cases} P_t - P_{t-1} & \text{if } P_t > P_{t-1}, \\ 0 & \text{otherwise.} \end{cases}$$

$$D_t = \begin{cases} -P_t + P_{t-1} & \text{if } P_t < P_{t-1}, \\ 0 & \text{otherwise.} \end{cases}$$

- Then up_t and $down_t$ are average numbers of upward moves and downward moves of closing price of past n days:

$$up_t = \frac{s}{n+1} \times U_t + \left(1 - \frac{s}{n+1}\right) \times up_{t-1}$$

$$down_t = \frac{s}{n+1} \times D_t + \left(1 - \frac{s}{n+1}\right) \times down_{t-1}$$

Finally, we get the RSI score calculated by:

$$RSI_t = 100 - \frac{100}{1 + \frac{up_t}{down_t}}$$





RSI Score and relation to the volume





Algorithms





A. Extreme Gradient Boosting (XGBoost)

- Boosting:
 - Boosting is an ensemble modelling
 - Build a strong model from the number of weak models
- Gradient boosting:
 - In gradient boosting, each predictor corrects its predecessor's error

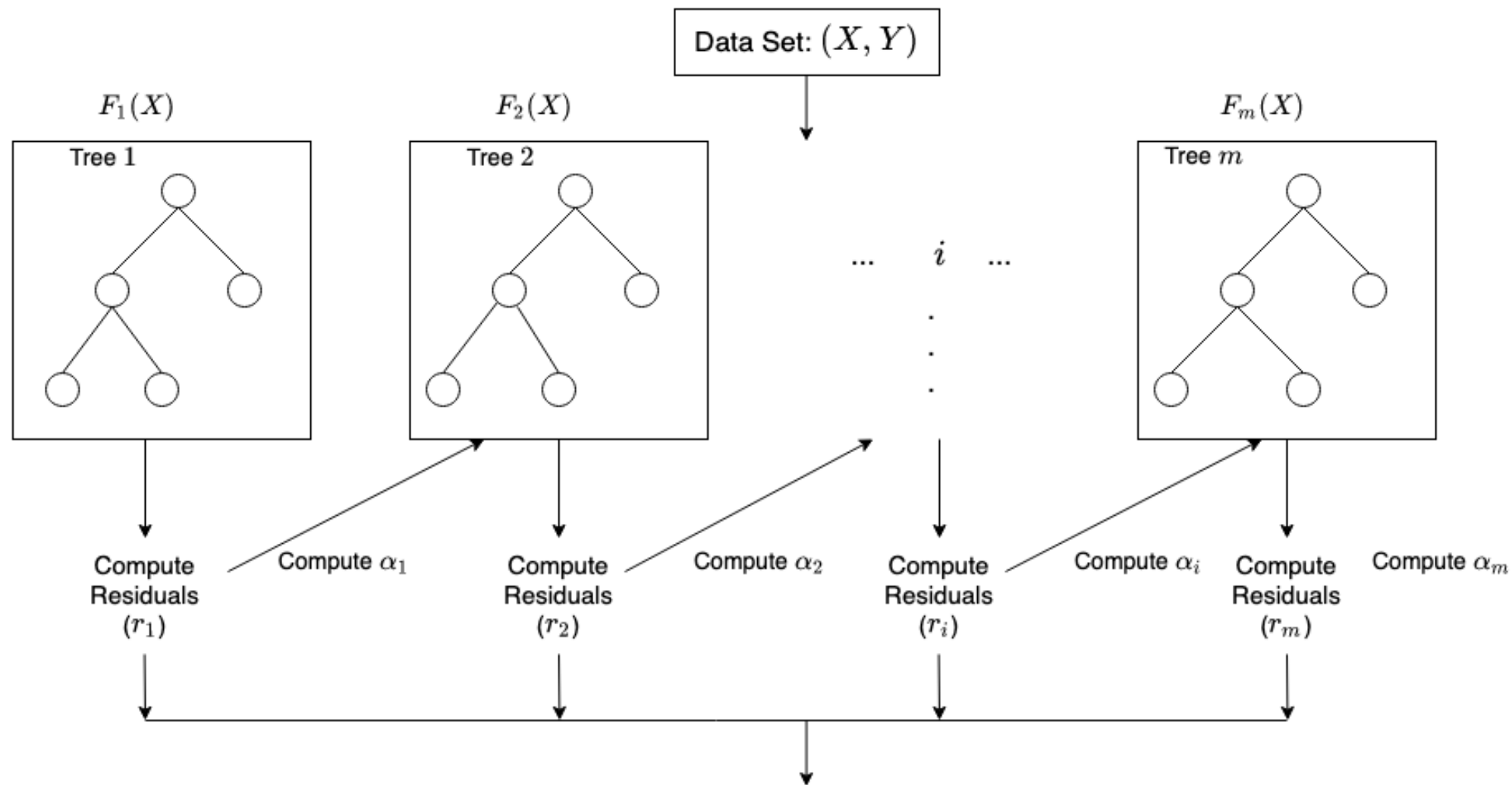




A. Extreme Gradient Boosting (XGBoost)

- Extreme Gradient Boosting:
 - An implementation of Gradient Boosted decision trees
 - Decision trees are created in sequential form
 - Weights play an important role in XGBoost





$$F_m(X) = F_{m-1}(X) + \alpha_m h_m(X, r_{m-1}),$$

where α_i , and r_i are the regularization parameters and residuals computed with the i^{th} tree respectively, and h_i is a function that is trained to predict residuals, r_i using X for the i^{th} tree. To compute α_i we use the residuals

computed, r_i and compute the following: $\arg \min_{\alpha} = \sum_{i=1}^m L(Y_i, F_{i-1}(X_i) + \alpha h_i(X_i, r_{i-1}))$ where

$L(Y, F(X))$ is a differentiable loss function.



B. Support Vector Regression (SVR)

- SVR is an improved model of Support Vector Machine (SVM)
- Find an appropriate line (or hyperplane in higher dimensions) to fit the data
- Can handle high-dimension feature





B. Support Vector Regression (SVR)

The function of SVR method is: $y = f(x) = w^T \varphi(x) + b$

The w and b are estimated by minimizing the following optimi:

$$\min \frac{1}{2} \|w\|^2$$

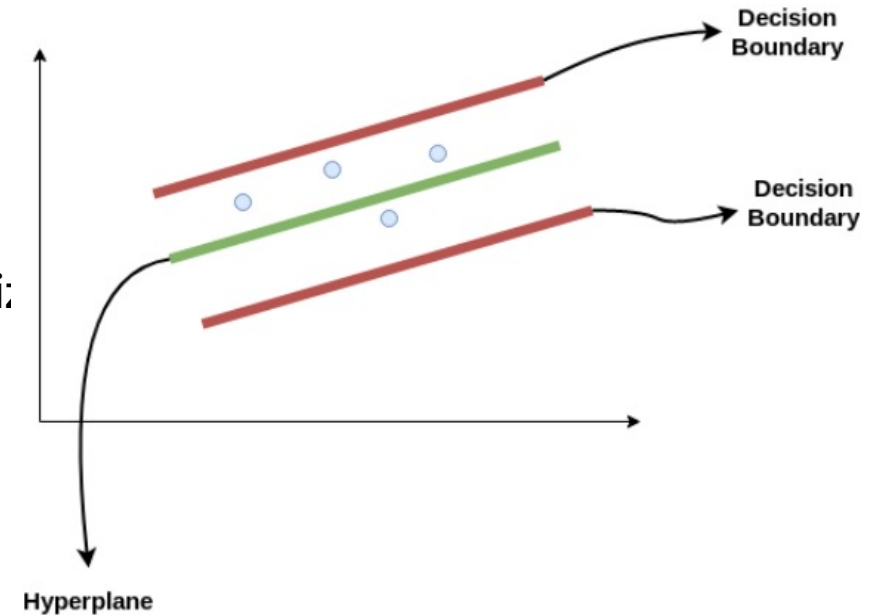
subjects to $\begin{cases} y_i - w^T \varphi(x_i) - b \leq \varepsilon, \\ b + w^T \varphi(x_i) - y_i \leq \varepsilon + \xi_i^* \end{cases}$

Here, ξ_i and ξ_i^* are slack variables introduced to cope with training data possibly violating the condition $|f(x_i) - y_i| \leq \varepsilon$.

$$\min \frac{1}{2} \|w\|^2 + C \sum_{i=1}^n (\xi_i + \xi_i^*)$$

subjects to $\begin{cases} y_i - w^T \varphi(x_i) - b \leq \varepsilon, \\ b + w^T \varphi(x_i) - y_i \leq \varepsilon + \xi_i^*, \\ \xi_i, \xi_i^* \geq 0, i = 1, \dots, n, \end{cases}$

where C is a constant known as the penalty factor, ε is the insensitive loss parameter and the slack variables ξ_i and ξ_i^* measure the amount of difference between the estimated value and the target value beyond ε .





C. Auto Regressive Integrated Moving Average (ARIMA)

- ARIMA is actually a class of models that explains a given time series based on its own past values, that is, its own lags and the lagged forecast errors, so that equation can be used to forecast future values.
- An ARIMA model is characterized by 3 terms: p , d , q , where:
 - p is the order of the AR term,
 - q is the order of the MA term
 - d is the number of differencing required to make the time series stationary.





C. Auto Regressive Integrated Moving Average (ARIMA)

AutoRegressive Integrated Moving Average (ARIMA) is a time series forecasting model that incorporates autocorrelation measures to model temporal structures within the time series data to predict future values.

A pure Auto Regressive (AR only) model is one where depends only on its own lags. That is, Y_t is a function of the 'lags of Y_t '.

$$Y_t = \alpha + \beta_1 Y_{t-1} + \beta_2 Y_{t-2} + \dots + \beta_p Y_{t-p} + \varepsilon_1$$

where, Y_{t-1} is the lag-1 of the series, β_1 is the coefficient of lag-1 that the model estimates and α is the intercept term, also estimated by the model.





C. Auto Regressive Integrated Moving Average (ARIMA)

A pure Moving Average (MA only) model is one where Y_t depends only on the lagged forecast errors

$$Y_t = \alpha + \varepsilon_t + \varphi_1 \varepsilon_{t-1} + \varphi_2 \varepsilon_{t-2} + \dots + \varphi_q \varepsilon_{t-q}$$

where the error terms are the errors of the autoregressive models of the respective lags. The errors ε_t and ε_{t-1} are the errors from the following equations :

$$\begin{aligned} Y_t &= \beta_1 Y_{t-1} + \beta_2 Y_{t-2} + \dots + \beta_t Y_0 + \varepsilon_t \\ Y_{t-1} &= \beta_1 Y_{t-2} + \beta_2 Y_{t-3} + \dots + \beta_{t-1} Y_0 + \varepsilon_{t-1} \end{aligned}$$

An ARIMA model is one where the time series was differenced at least once to make it stationary, and you combine the AR and the MA terms. So, the equation becomes:

$$\begin{aligned} Y_t = & \alpha + \beta_1 Y_{t-1} + \beta_2 Y_{t-2} + \dots + \beta_p Y_{t-p} + \varepsilon_t \\ & + \varphi_1 \varepsilon_{t-1} + \varphi_2 \varepsilon_{t-2} + \dots + \varphi_q \varepsilon_{t-q} \end{aligned}$$





Model Tuning





A – Hyperparameter Tuning

- Tuning is to find the optimal parameter
- Improve predictor power of model and run speed
- Tune parameter of SVR and XGBoost model





A – Hyperparameter tuning - Choosing hyperparameters

Support Vector Regression:

- C: determines the penalty for data points that fall outside the margin or violate the regression tolerance
- Kernel: determines the type of kernel function used in SVR to transform the feature space
 - linear: used when the data can be well separated by a hyperplane.
 - rbf (Radial Basis Function): used when the data is not linearly separable in the original space.
 - Sigmoid : used when the data is not linearly separable and has similar characteristics to the sigmoid function in logistic regression.
 - γ : adjusts the influence of a training data point on other data points.





A – Hyperparameter tuning - Choosing hyperparameters

XGBoost:

- `n_estimators`: represents the number of individual decision trees (weak learners) to be built in the XGBoost model.
- `max_depth`: defines the maximum depth of each decision tree in the XGB mode
- `learning_rate`: controls the contribution of each tree in the ensemble





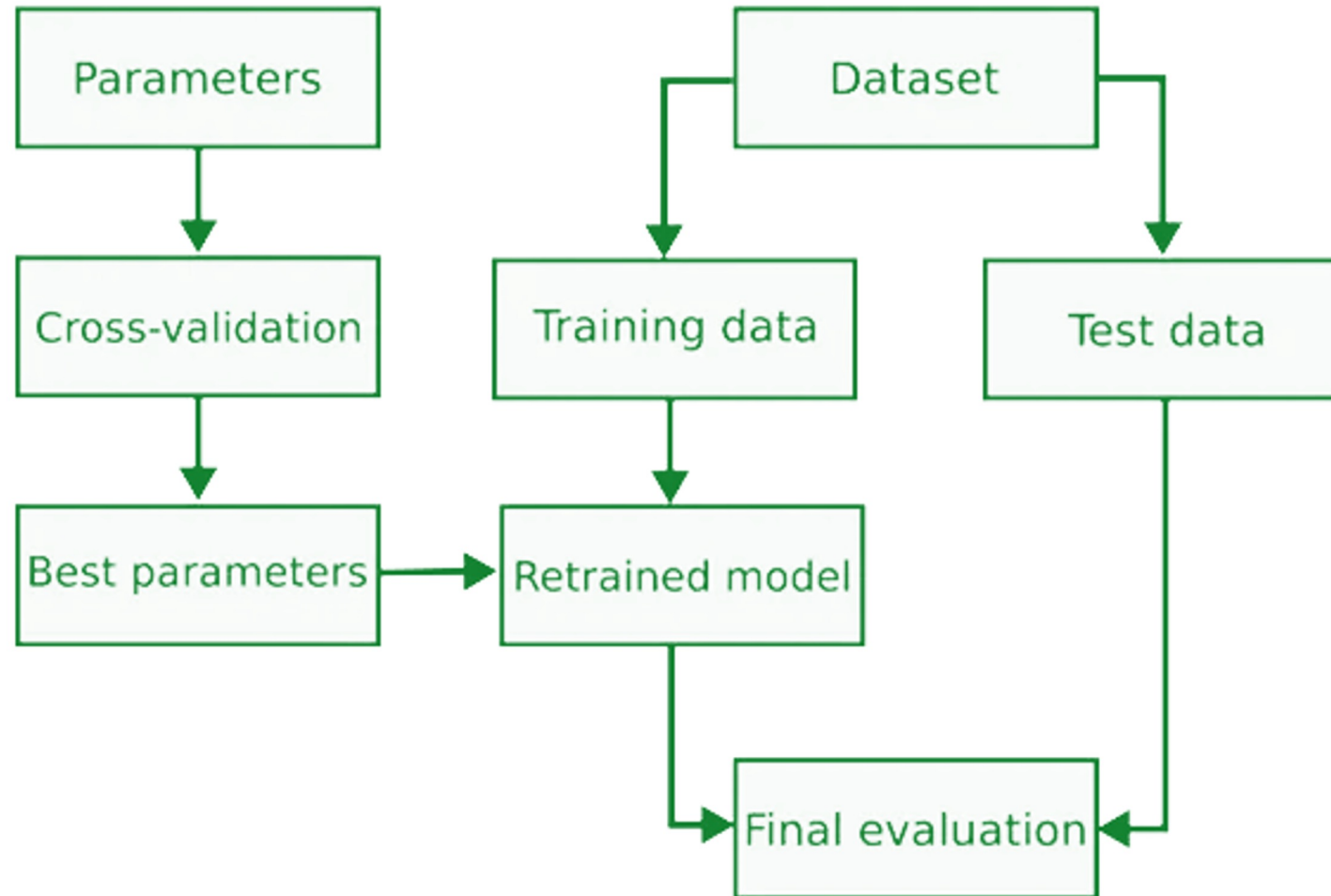
B – Cross Validation For Time Series

- Can't use Cross-Validation in this project
- Alter by Time Series Cross Validation
- The rules of splits :
 - Every test set contains unique observations
 - Observations from the training set occur before their corresponding test set
- In this project, we introduce two kind of Nested Cross Validation:
 - Predict Second Half
 - Day Forward Training





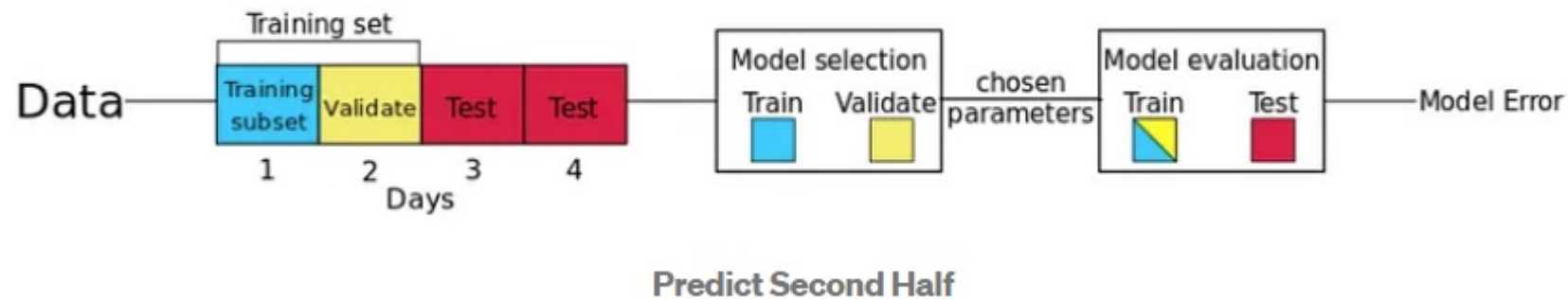
B – Cross Validation For Time Series





B – Cross Validation - Predict Second Half

- 50% : Training subset/ Validate
- 50% : Test

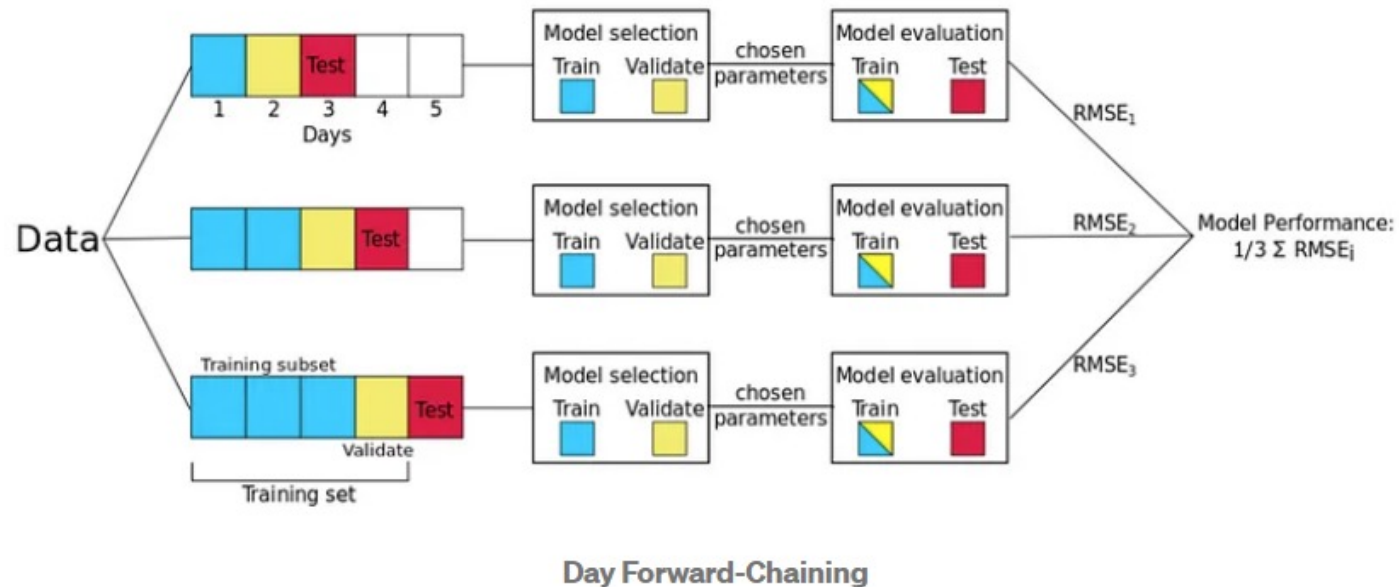


- Simply but pay attention to chronological order of the data !!!



B – Cross Validation - Day Forward-Chaining

- Each day as the test set while assigning all previous data to the training set.
- Each split represents a distinct evaluation scenario.





B – Cross Validation - Comparison and Conclusion

The Predict Second Half

- may not capture the full variability of the data or provide a robust estimate of model error
- may not effectively evaluate the model's ability to generalize to unseen future data

The Day forward-chaining

- more robust estimate of the model's error
- better assessment of its generalization capabilities.





Summary and Improvements





Summary

The number in each cells are

- Train mean squared error,
- Train R2 score,
- Test mean squared error,
- Test R2 score

respectively.

Alg.	LCS	PTC	VGI	ITD
ARIMA	0.06	0.0015	0.04	0.007
	0.94	0.998	0.96	0.94
	0.12	0.0034	0.09	0.008
	0.90	0.801	0.9	0.93
SVR	0.005	0.004	0.016	0.002
	0.995	0.995	0.983	0.997
	0.015	0.007	0.042	0.0224
	0.984	0.992	0.957	0.977
SVR & DFC	0.006	0.0044	0.014	0.0014
	0.994	0.995	0.984	0.995
	0.001	0.0043	0.018	0.006
	0.972	0.936	0.960	0.963
SVR & PSH	0.006	0.004	0.0016	0.002
	0.993	0.995	0.983	0.997
	0.020	0.005	0.019	0.008
	0.979	0.994	0.980	0.991
XGB	0.0003	0.0003	0.013	0.0002
	0.999	0.999	0.998	0.999
	0.033	0.021	0.024	0.202
	0.966	0.978	0.975	0.801
XGB & DFC	0.0015	0.0003	0.0012	0.0004
	0.998	0.999	0.998	0.998
	0.027	0.021	0.0121	0.301
	0.519	0.978	0.875	0.201
XGB & PSH	1.630	4.612	1.569	7.28
	0.999	0.999	0.999	0.999
	0.006	0.016	0.014	0.149
	0.939	0.983	0.985	0.850

Alg.	LSS	PLX	TCB	VIG
ARIMA	0.0053	0.003	0.006	0.008
	0.9947	0.996	0.992	0.93
	0.0087	0.004	0.032	0.163
	0.982	0.945	0.984	0.87
SVR	0.0049	0.0047	0.0029	0.0026
	0.995	0.995	0.997	0.9974
	0.01	0.012	0.021	0.0089
	0.99	0.988	0.978	0.991
SVR & DFC	0.006	0.0044	0.006	0.0026
	0.994	0.996	0.994	0.996
	0.005	0.006	0.005	0.004
	0.99	0.99	0.991	0.988
SVR & PSH	0.0052	0.005	0.0206	0.003
	0.9947	0.995	0.979	0.996
	0.0077	0.008	0.01	0.004
	0.992	0.992	0.99	0.995
XGB	0.13	0.12	0.08	0.06
	0.86	0.981	0.97	0.95
	0.19	0.07	0.06	0.07
	0.8	0.93	0.94	0.96
XGB & DFC	0.12	0.1	0.002	0.09
	0.88	0.9	0.98	0.91
	0.16	0.042	0.038	0.12
	0.83	0.96	0.91	0.87
XGB & PSH	0.01	0.17	0.02	0.12
	0.99	0.82	0.91	0.87
	0.072	0.21	0.03	0.18
	0.93	0.8	0.93	0.821



Proposal of Improvements

- **Enhancing Data Integration:** To improve the overall performance of the system, we recommend integrating additional relevant data sources. By incorporating financial news, social media sentiment analysis, and economic indicators, we can capture a broader range of factors that influence stock prices.
- **User-Friendly Interface and Visualization:** To ensure an intuitive and user-friendly experience, we propose developing a web-based interface that allows users to interact with the system effortlessly. The interface should provide clear visualizations of predicted stock prices, historical data, and relevant performance metrics. Additionally, incorporating features like customizable alerts and notifications will empower users to make timely and informed investment decisions.





References

1. Phan, K. C., & Zhou, J. (2014). Market efficiency in emerging stock markets: A case study of the Vietnamese stock market. IOSR Journal of Business and Management, 16(4), 61-73.
2. Ngọc, Đ. B., & Cường, N. C. (2016). Các nhân tố tác động đến dao động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tạp Chí Phát Triển Kinh Tế, Tạp Chí Khoa Học Kinh Tế, Tạp Chí Kinh Tế Và Tài Chính Quốc Tế, 228(6), 43-51.
3. Nguyễn, T. T. V. (2010). Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008-2009 và tác động đối với kinh tế-xã hội Việt Nam: Luận văn ThS. Quan hệ quốc tế: 60 31 40 (Doctoral dissertation, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).
4. Chương, P. H. (2020). Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế việt nam. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 274, 12
5. Gumparhi, S. (2017). Relative strength index for developing effective trading strategies in constructing optimal portfolio. International Journal of Applied Engineering Research, 12(19), 8926-8936.
6. Ghosh, M., & Gor, R. (2022). STOCK PRICE PREDICTION USING SUPPORT VECTOR REGRESSION AND K-NEAREST NEIGHBORS: A COMPARISON. International Journal of Engineering Science Technologies, 6(4), 1-9.
<https://doi.org/10.29121/ijoeest.v6.i4.2022.354>
7. Prabhakaran, S. (2023). ARIMA Model – Complete Guide to Time Series Forecasting in Python. Machine Learning Plus.
<https://www.machinelearningplus.com/time-series/arima-model-time-series-forecasting-python/>
8. Shrivastava, S. (2023, May 24). Cross Validation in Time Series. Medium. <https://medium.com/@soumyachess1496/cross-validation-in-time-series-566ae4981ce4>





Thank you for your attention!

Don't hesitate to state any question you have.